

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 000335

Trang : 1/1

Môn học: **Điều hòa không khí và thông gió (228212) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK3 2021-2022**

Tổ: **001**

Ngày thi: **25/08/2022**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **B101**

Số SV có mặt: ...08...

Số bài thi:08...

Số tờ giấy thi: ..08...

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Nguyễn X. Chử</i>	<i>Nguyễn X. Chử</i>	<i>Đỗ Quang Huy</i>	<i>Nguyễn Đình Nhung</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180020	LÊ NGỌC ĐẠT	12/10/2003	CCQ2118LA		590	<i>Đạt</i>	7.7	4.7	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121180076	LÊ TRỌNG HÙNG	22/02/2003	CCQ2118LA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121180045	NGUYỄN THÀNH LUÂN	13/06/2003	CCQ2118LA		743	<i>Đạt</i>	7.3	3.7	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121180025	NGUYỄN LÊ HOÀI NAM	28/08/2003	CCQ2118LA		896	<i>Nam</i>	8.0	6.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121180066	TRẦN THANH NHÀN	19/08/2003	CCQ2118LA		570	<i>Nhan</i>	7.7	6.5	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121180041	NGUYỄN MINH NHẤT	19/10/2003	CCQ2118LA		628	<i>Nhất</i>	6.7	5.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121180074	TRẦN TRỌNG SANG	04/02/2003	CCQ2118LA		628	<i>Sang</i>	8.0	4	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121180070	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	01/04/2003	CCQ2118LA							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121180065	ĐÀO VĂN THOẠI	12/11/2002	CCQ2118LA		570	<i>Thoại</i>	7.3	5.7	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121180078	VÕ MINH TRỌNG	09/06/2003	CCQ2118LA		628	<i>Trọng</i>	8.0	6.8	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

T. Nhưỡng

Mã nhận dạng : 000628

Trang : 1/2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Điều hòa không khí và thông gió (228212) - Nhóm 01**

CBGD: **Vũ Đình Nhưỡng (280019)**

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Trần Văn Dương	Ng. T. Hồng Kha	Thuy	Vũ Đình Nhưỡng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180044	TRẦN HẢI	ÂU	30/11/2003	CCQ2118B	743	An	6.7	3.5	4.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121180043	NGUYỄN GIA	BẢO	02/03/2003	CCQ2118B						V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121150056	LÊ AN	CƯ	26/01/2002	CCQ2118B	570	Cu	5.7	4.7	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121180056	CAO NHẤT	DANH	28/06/2003	CCQ2118B	628	dan	7.0	2.7	4.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121180046	NGUYỄN HOÀN	DIỆU	10/07/2003	CCQ2118B	743	D	8.3	4.3	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121180048	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	06/05/2003	CCQ2118B	896	Duong	7.7	4.8	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121180061	LƯU HOÀI	HIẾU	20/09/2003	CCQ2118B	570	ly	6.3	4.7	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121180053	NGUYỄN HUỖNH MINH	HIẾU	27/01/2003	CCQ2118B	628	Hu	7.3	4.7	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121180063	LÊ TRUNG	KIẾN	23/12/2003	CCQ2118B						V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121180055	NGUYỄN TẤN	KIỆT	04/10/2003	CCQ2118B	896	Tan	6.3	4.2	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121180058	PHAN NHẬT	LINH	27/04/2003	CCQ2118B	570	Phan	7.3	5.0	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121180042	LÊ CÔNG	LUẬN	06/02/2003	CCQ2118B	628	luan	8.0	3.7	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121180049	HÀ THANH	NAM	10/11/2003	CCQ2118B	743	Nam	7.0	3.8	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121180047	LÊ CÔNG	NGHĨA	01/04/2003	CCQ2118B	896	ng	6.7	4.3	5.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121180039	NGUYỄN CÔNG	NGUYỄN	04/03/2003	CCQ2118B	570	ng	7.3	6.2	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121180057	NGUYỄN NGÔ NHẬT	PHI	24/10/2003	CCQ2118B	628	Phi	7.3	4.2	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121180037	ĐẶNG THANH	SƠN	06/02/2003	CCQ2118B	743	Son	7.3	4.3	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121180052	ĐẶNG VĂN	THIÊN	11/06/2002	CCQ2118B	896	Thien	7.7	3.3	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121180068	HUỖNH	THỊNH	21/09/2003	CCQ2118B	570	H	7.7	4.0	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2119180031	TRẦN THANH	TIỀN	27/01/2001	CCQ1918A	628	Tien	7.7	3.0	5.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Điều hòa không khí và thông gió (228212) - Nhóm 01

CBGD: Vũ Đình Nường (280019)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
<i>Huỳnh Văn Dương</i>	<i>Ng. T. Hồng Hà</i>	<i>Đỗ Quang Huy</i>	<i>Vũ Đình Nường</i>

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121180069	HOÀNG VĂN TIẾN	07/07/2003	CCQ2118B		745	<i>[Signature]</i>	77	8	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120180066	NGUYỄN ĐÌNH TRUYỀN	09/11/2002	CCQ2018B		896	<i>[Signature]</i>	6.0	5.5	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121180060	PHAN QUỐC TÚ	19/05/2003	CCQ2118B		570	<i>[Signature]</i>	6.3	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2119180040	PHAN THANH TÚ	01/01/2000	CCQ1918A		628	<i>[Signature]</i>	7.3	4.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)